



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1	Tên học phần	Tiếng Việt: Thuế Tiếng Anh: Tax
1.2	Mã học phần	FN224
1.3	Thuộc khối kiến thức	Chuyên ngành
1.4	Tính chất của học phần	Bắt buộc
1.5	Khoa phụ trách	Khoa Kinh tế - Quản lý
1.6	Số tín chỉ	03
1.7	Điều kiện tiên quyết	Tài chính doanh nghiệp (FN211)
1.8	Thời lượng giảng dạy trực tiếp	45 giờ (27 giờ lý thuyết + 18 giờ thực hành, bài tập và thảo luận)
1.9	Thời lượng giảng dạy kết hợp E-Learning	
1.10	Ngày ban hành	21/4/2022

2. YÊU CẦU CỦA HỌC PHẦN

Về kiến thức, học phần yêu cầu sinh viên phải được trang bị trước những kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp, nguyên lý kế toán.

Về trang thiết bị, lớp học cần được trang bị máy tính, máy chiếu để thuyết giảng, thuyết trình; sinh viên cần in sẵn các tài liệu để phục vụ cho việc học tập.

Về nội quy, sinh viên nghiêm túc thực hiện Nội quy lớp học và:

- Theo dõi và thực hiện các thông báo hướng dẫn học tập của giảng viên trong MS Team của lớp (nếu có);

- Phải tham gia học ít nhất 70% số giờ quy định;

- Đi học muộn quá 15 phút thì không được vào lớp và được coi là nghỉ buổi học đó;

- Mở tài khoản trên phần mềm chứng khoán ảo, xây dựng danh mục đầu tư và thực hiện đầu tư trên thị trường chứng khoán ảo;

- Bắt buộc phải tham gia nhóm để làm các bài tập trên lớp và làm bài thi cuối kỳ;

- Hoàn thành bài tập giảng viên giao trước khi đến lớp;

- Làm đầy đủ 02 bài kiểm tra của học phần;
- Bắt buộc làm bài thi cuối kỳ.

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần “Thuế” đề cập các vấn đề lý thuyết cơ bản về thuế và các sắc thuế hiện hành trong hệ thống thuế Việt Nam cụ thể: Giới thiệu khái niệm, vai trò, chức năng, các yếu tố cấu thành một sắc thuế và lịch sử hình thành của thuế cũng như các nguyên tắc cơ bản khi xây dựng một sắc thuế; Các sắc thuế cơ bản trong hệ thống sắc thuế của Việt Nam bao gồm khái niệm, đặc điểm, vai trò các nguyên tắc thiết lập từng sắc thuế và nội dung cơ bản (phương pháp tính và quản lý thu thuế); Các sắc thuế được đề cập trong nội dung học phần bao gồm: Thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu, Thuế tiêu thụ đặc biệt, Thuế giá trị gia tăng, Thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế thu nhập cá nhân. Trên cơ sở này, người học được trang bị các kiến thức cơ bản liên quan đến các qui định về Luật quản lý Thuế Việt Nam, giúp ứng dụng trong công việc thuộc mảng Tài chính – Kế toán sau khi tốt nghiệp.- Quản trị chi phí sản xuất.

3.1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra
CO1: Vận dụng kiến thức cơ bản để phân tích các nội dung của một số chính sách thuế trong hệ thống thuế.	1.1. Hiểu và phân tích kiến thức cơ bản của các sắc thuế gồm: Khái niệm, đặc điểm, vai trò và các nguyên tắc thiết lập của từng sắc thuế.
	1.2. Vận dụng kiến thức cơ bản để phân tích các nội dung của một số chính sách thuế trong hệ thống thuế Việt Nam gồm: Đối tượng nộp thuế, đối tượng chịu thuế, phương pháp tính và quản lý kê khai nộp thuế.
CO2: Thế hiện được kỹ năng, phân chất cá nhân và định hướng phát triển nghề nghiệp liên quan đến các chính sách thuế.	2.1. Hiểu và vận dụng các phương pháp tính thuế với nhóm các sắc thuế tiêu dùng và nhóm các sắc thuế thu nhập.
	2.2. Thực hiện tính các sắc thuế gồm: thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân.
	2.3. Phát triển kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích thông tin, cập nhật các văn bản pháp luật về một số sắc thuế tại Việt Nam.
CO3: Thế hiện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng số và trách nhiệm nghề nghiệp	3.1. Thế hiện khả năng nghiên cứu tài liệu, chủ động học hỏi.
	3.2. Thực hiện tính và ứng dụng kê khai các sắc thuế trên hồ trợ kê khai của Tổng cục thuế.
	3.3. Có ý thức kỷ luật, trách nhiệm, đạo đức trong việc tính toán, kê khai và nộp các loại thuế.

3.2. Chuẩn đầu ra của học phân đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

TT	Chuẩn đầu ra của học phân	Chuẩn đầu ra ra CTĐT													
		1.3.2	2.1.1	2.1.2	2.2.1	2.2.2	2.2.3	3.1.1	3.1.2	3.2.1	3.3.1	3.3.2	4.1.1	4.1.2	4.2.3
1.	Vận dụng kiến thức cơ bản để phân tích các nội dung của một số chính sách thuế trong hệ thống thuế.														
1.1.	Hiểu và phân tích kiến thức cơ bản của các sắc thuế gồm: Khai niệm, đặc điểm, vai trò và các nguyên tắc thiết lập của từng sắc thuế.	2													
1.2.	Vận dụng kiến thức để phân tích các nội dung của một số chính sách thuế trong hệ thống thuế Việt Nam gồm: Đối tượng nộp thuế, đối tượng chịu thuế, phương pháp tính và quản lý kê khai nộp thuế.	3										4			
2.	Thực hiện được kỹ năng, phân chất cá nhân và định hướng phát triển nghề nghiệp liên quan đến các chính sách thuế.														
2.1.	Hiểu và vận dụng các phương pháp tính thuế với nhóm các sắc thuế tiêu dùng và nhóm các sắc thuế thu nhập.	3			3										
2.2.	Thực hiện tính các sắc thuế gồm: thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân.	3	4	4	3										
2.3.	Phát triển kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích thông tin, cập nhật các văn bản pháp luật về một số sắc thuế tại Việt Nam.		3	3	3								3	3	

TT	Chuẩn đầu ra của học phần	Chuẩn đầu ra CTDĐT													
		1.3.2	2.1.1	2.1.2	2.2.1	2.2.2	2.2.3	3.1.1	3.1.2	3.2.1	3.3.1	3.3.2	4.1.1	4.1.2	4.2.3
3.	Thể hiện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng số và giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp liên quan đến đầu tư tài chính.														
3.1.	Thể hiện khả năng nghiên cứu tài liệu, chủ động học hỏi.						3	4							
3.2.	Thực hiện tính và ứng dụng kê khai các sắc thuế trên hỗ trợ kê khai của Tổng cục thuế.									4	4				
3.3.	Có ý thức kỷ luật, trách nhiệm, đạo đức trong việc tính toán, kê khai và nộp các loại thuế.						4	4				3	3		

K: Kiến thức 1 - Biết/Nhớ 2 - Hiểu 3 - Vận dụng 4 - Phân tích 6 - Đánh giá

A: Thái độ 1 - Tiếp nhận 2 - Hồi đáp 3 - Đánh giá 4 - Tổ chức 5 - Tổng hợp 6 - Đánh giá

S: Kỹ năng 1 - Bất chức 2 - Thao tác được 3 - Thao tác chính xác 4 - Thao tác biến hóa 5 - Thao tác thuần thục

4. KẾ HOẠCH DẠY - HỌC

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
1	<p>Chương 1. Tổng quan về Thuế</p> <p>1.1. Nguồn gốc và bản chất của thuế</p> <p>1.2. Khái niệm và đặc điểm của thuế</p> <p>1.3. Chức năng và vai trò của thuế</p> <p>1.4. Phân loại thuế</p> <p>1.5. Các yếu tố cấu thành một sắc thuế</p> <p>1.6. Các tiêu thức xây dựng hệ thống thuế</p> <p>1.7. Tổ chức bộ máy quản lý thuế ở Việt Nam</p>	4	1	1.1_2 1.2_3 3.1_2	<p>GV:</p> <p>(1) Giới thiệu học phần (đề cương chi tiết, tài liệu học tập, đánh giá người học, lịch kiểm tra, hình thức kiểm tra quá trình, hình thức thi cuối kỳ).</p> <p>(2) Phổ biến nội quy lớp học</p> <p>(3) Thuyết giảng các nội dung lý thuyết.</p> <p>(4) Giao nhiệm vụ cho SV.</p> <p>SV:</p> <p>(1) Tự học (nghiên cứu tài liệu).</p> <p>(2) In ấn tài liệu học tập</p> <p>(3) Làm bài tập tình huống, trắc nghiệm.</p>	<p>(1) Trả lời các câu hỏi của giảng viên.</p> <p>(2) Làm trắc nghiệm ngắn của chương thông qua elearning hoặc Quizzes.</p>	[1] Chương 1 [2] Chương 1 [4] [5]
2	<p>Chương 2. Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu</p> <p>2.1. Giới thiệu chung về thuế xuất khẩu, nhập khẩu</p> <p>2.2. Thuế xuất – nhập khẩu của Việt Nam</p>	3	2	1.1_3 1.2_3 2.1_3 2.2_3 3.1_3	<p>GV:</p> <p>(1) Thuyết giảng các nội dung lý thuyết về Khái niệm, đặc điểm, vai trò và các nguyên tắc thiết lập của thuế thu xuất khẩu và thuế nhập khẩu</p> <p>(2) Đưa ra các câu hỏi liên quan đến thuế xuất khẩu – thuế nhập khẩu</p> <p>(3) Đưa ra tình huống phân tích, tính toán thuế xuất khẩu – thuế nhập khẩu</p> <p>(4) Giao nhiệm vụ cho SV.</p> <p>SV:</p>	<p>(1) Trả lời các câu hỏi của giảng viên.</p> <p>(2) Làm trắc nghiệm ngắn của chương thông qua elearning hoặc Quizzes.</p> <p>(3) Thực hành ví dụ, bài tập tình huống</p>	[1]- Chương 4 [2]- Chương 2 [6] [7]

Tuần	Nội dung	Số giờ giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
3	<p>Chương 2. Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu</p> <p>2.2. Thuế xuất – nhập khẩu của Việt Nam</p> <p>2.3. Thuế xuất nhập khẩu của một số nước trên thế giới</p>	2	3	<p>2.1_3</p> <p>2.2_4</p> <p>2.3_3</p> <p>3.2_3</p> <p>3.3_3</p>	<p>GV:</p> <p>(1) Thuyết giảng các nội dung lý thuyết về Khái niệm, đặc điểm, vai trò và các nguyên tắc thiết lập của thuế thu xuất khẩu và thuế nhập khẩu</p> <p>(2) Đưa ra các câu hỏi liên quan đến thuế xuất khẩu – thuế nhập khẩu</p> <p>(3) Đưa ra tình huống phân tích, tính toán thuế xuất khẩu – thuế nhập khẩu</p> <p>(4) Giao nhiệm vụ cho SV.</p> <p>SV:</p> <p>(1) Tự học (nghiên cứu tài liệu)</p> <p>(2) Trả lời các câu hỏi liên quan</p> <p>(3) Làm bài tập tình huống, trắc nghiệm</p> <p>(4) Xem mẫu tờ khai hải quan</p>	<p>(1) Trả lời các câu hỏi của giảng viên.</p> <p>(2) Làm trắc nghiệm ngắn của chương thông qua elearning hoặc Quizzes.</p> <p>(3) Thực hành ví dụ, bài tập tính hướng</p> <p>(4) Thực hành kê khai tờ khai hải quan</p>	<p>[1]- Chương 4</p> <p>[2]- Chương 2</p> <p>[6] [7]</p>
4	<p>Chương 3. Thuế tiêu thụ đặc biệt</p> <p>3.1. Giới thiệu chung về thuế Tiêu thụ đặc biệt</p> <p>3.2. Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt của Việt Nam</p> <p>3.3. Thuế tiêu thụ đặc biệt một số nước trên thế giới.</p>	3	2	<p>1.1_3</p> <p>1.2_3</p> <p>2.1_3</p> <p>2.2_3</p> <p>3.2_3</p>	<p>GV:</p> <p>(1) Thuyết giảng các nội dung lý thuyết về Khái niệm, đặc điểm, vai trò và các nguyên tắc thiết lập của thuế tiêu thụ đặc biệt</p> <p>(2) Đưa ra các câu hỏi liên quan đến thuế tiêu thụ đặc biệt</p> <p>(3) Đưa ra tình huống phân tích, tính toán thuế tiêu thụ đặc biệt của hàng nhập khẩu và hàng sản xuất trong nước</p> <p>(4) Giao nhiệm vụ cho SV.</p>	<p>(1) Trả lời các câu hỏi của giảng viên.</p> <p>(2) Làm trắc nghiệm ngắn của chương thông qua elearning hoặc Quizzes.</p> <p>(3) Thực hành ví dụ, bài tập tính hướng</p>	<p>[1]- Chương 3</p> <p>[2] – Chương 3</p> <p>[8]</p>

Tuần	Nội dung	Số giờ giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
					(1) Tự học (nghiên cứu tài liệu) (2) Trả lời các câu hỏi liên quan (3) Làm bài tập tình huống, trắc nghiệm. (4) Xem mẫu tờ khai thuế TTĐB	(4) Thực hành kê khai trên ứng dụng hỗ trợ kê khai thuế	
5	Chương 4. Thuế giá trị gia tăng 4.1. Giới thiệu chung về thuế giá trị gia tăng 4.2. Luật thuế giá trị gia tăng của Việt Nam	3	2	GV 1.1_4 1.2_3 2.1_3 2.2_3 3.1_3 SV	(1) Thuyết giảng các nội dung lý thuyết về Khái niệm, đặc điểm, vai trò và các nguyên tắc thiết lập của thuế giá trị gia tăng. (2) Đưa ra các câu hỏi liên quan đến thuế giá trị gia tăng. (3) Đưa ra tình huống phân tích, tính toán thuế giá trị gia tăng của hàng nhập khẩu (4) Giao nhiệm vụ cho SV. SV (1) Tự học (nghiên cứu tài liệu) (2) Trả lời các câu hỏi liên quan (3) Làm bài tập tình huống, trắc nghiệm. (4) Xem mẫu tờ khai thuế TTĐB	(1) Trả lời các câu hỏi của giảng viên. (2) Làm trắc nghiệm ngắn của chương thông qua elearning hoặc Quizzes. (3) Thực hành ví dụ, bài tập tính huống. [9]	[1]- Chương 2 [2] – Chương 4 [9]
6	Chương 4. Thuế giá trị gia tăng 4.2. Luật thuế giá trị gia tăng của Việt Nam 4.3. Thuế giá trị gia tăng của một số nước trên thế giới	3	2	GV 2.1_3 2.2_4 2.3_3 3.2_3 SV	(1) Đưa ra các câu hỏi liên quan đến thuế giá trị gia tăng. (2) Đưa ra tình huống phân tích, tính toán thuế giá trị gia tăng của hàng bán trong nước. (3) Giao nhiệm vụ cho SV. SV	(1) Trả lời các câu hỏi của giảng viên. (2) Làm trắc nghiệm ngắn của chương thông qua [9]	[1]- Chương 2 [2] – Chương 4 [9]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
				3.3_3	(1) Tự học (nghiên cứu tài liệu) (2) Trả lời các câu hỏi liên quan (3) Làm bài tập tình huống, trắc nghiệm. (4) Tìm hiểu về thuế GTGT của một số các quốc gia (5) Xem mẫu tờ khai thuế GTGT	elearning hoặc Quizzes. (3) Thực hành ví dụ, bài tập tình huống. (4) Thực hiện kê khai thuế GTGT trên ứng dụng HTKK (5) Bài kiểm tra về các sắc thuế tiêu dùng	
7	Chương 5. Thuế thu nhập doanh nghiệp 5.1. Giới thiệu chung về thuế thu nhập doanh nghiệp 5.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp của Việt Nam 5.3. Thuế thu nhập doanh nghiệp của một số nước trên thế giới	3	2	GV (1) Thuyết giảng các nội dung lý thuyết về Khái niệm, đặc điểm, vai trò và các nguyên tắc thiết lập của thuế thu nhập doanh nghiệp (2) Đưa ra các câu hỏi liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp (3) Đưa ra tình huống phân tích, tính toán thu nhập chịu thuế, thu nhập tính thuế, xác định các khoản thu nhập miễn thuế (4) Giao nhiệm vụ cho SV tìm hiểu về hiệp định chống đánh thuế thu nhập SV (1) Tự học (nghiên cứu tài liệu) (2) Trả lời các câu hỏi liên quan (3) Làm bài tập tình huống, trắc nghiệm.	(1) Trả lời các câu hỏi của giảng viên. (2) Làm trắc nghiệm ngắn của chương thông qua elearning hoặc Quizzes. (3) Thực hành ví dụ, bài tập tình huống (4) Thực hành kê khai tờ khai hải quan	[1]- Chương 5 [2] – Chương 5 [10]	

Tuần	Nội dung	Số giờ giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
8	Chương 5. Thuế thu nhập doanh nghiệp 5.1. Giới thiệu chung về thuế thu nhập doanh nghiệp 5.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp của Việt Nam 5.3. Thuế thu nhập doanh nghiệp của một số nước trên thế giới	3	2	2.1_3 2.2_4 2.3_3 3.2_3 3.3_3	GV (1) Đưa ra các câu hỏi liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp (2) Đưa ra tình huống phân tích, tính toán doanh thu, chi phí, các khoản thu nhập khác là các thành phần để xác định thu nhập chịu thuế. (3) Giao nhiệm vụ cho SV. SV (1) Tự học (nghiên cứu tài liệu) (2) Trả lời các câu hỏi liên quan (3) Làm bài tập tình huống, trắc nghiệm. (4) Xem mẫu tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp	(1) Trả lời các câu hỏi của giảng viên. (2) Làm trắc nghiệm ngắn của chương thông qua elearning hoặc Quizzes. (3) Thực hành ví dụ, bài tập tình huống (4) Thực hành kê khai tờ khai quyết toán thuế TNDN trên ứng dụng HTKK (5) Bài kiểm tra kiến thức về thuế TNDN	[1]- Chương 5 [2] – Chương 5 [10]
9	Chương 6. Thuế thu nhập cá nhân 2.1. Giới thiệu chung về thuế thu nhập cá nhân 2.2. Thuế thu nhập cá nhân của Việt Nam 2.3. Thuế thu nhập cá nhân của một số nước trên thế giới	3	2	1.1_3 1.2_3 2.1_3 2.2_3 3.1_3 3.2_3 2.3_2	GV (1) Thuyết giảng các nội dung lý thuyết về Khai niệm, đặc điểm, vai trò và các nguyên tắc thiết lập của thuế thu nhập cá nhân (2) Đưa ra các câu hỏi liên quan đến các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân (3) Đưa ra tình huống phân tích, tính toán thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công, hoạt động đầu tư..	(1) Trả lời các câu hỏi của giảng viên. (2) Làm trắc nghiệm ngắn của chương thông qua elearning hoặc Quizzes.	[1]- Chương 6 [2] – Chương 6 [11]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
					(4) Giao nhiệm vụ cho SV tìm hiểu về tính toán khi các nhân có thu nhập tại nhiều quốc gia.	(3) Thực hành ví dụ, bài tập tính hướng	
					SV (1) Tự học (nghiên cứu tài liệu) (2) Trả lời các câu hỏi liên quan (3) Làm bài tập tình huống, trắc nghiệm. (4) Xem mẫu tờ khai quyết toán thuế TNCN của cá nhân và doanh nghiệp	(4) Thực hành kê khai thuế TNCN trên ứng dụng HTKK	

CDR học phần có cấu trúc: STT của CDR học phần_n

Trong đó, n là mức độ theo Bloom:

Kiến thức	1 - Biết/Nhớ	2 - Hiểu	3 - Vận dụng	4 - Phân tích	5 - Tổng hợp	6 - Đánh giá
Thái độ	1 - Tiếp nhận	2 - Hồi đáp	3 - Đánh giá	4 - Tổ chức	5 - Tính cách	
Kỹ năng	1 - Bất chước	2 - Thao tác được	3 - Thao tác chính xác	4 - Thao tác biến hóa	5 - Thao tác thuần thục	

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

Học phần sử dụng kết hợp 7 phương pháp dạy học sau.

Phương pháp 1 (Phương pháp Thuyết trình): GV thuyết trình các nội dung lý thuyết trong môn Thuế giúp sinh viên nắm bắt và hiểu rõ các vấn đề lý thuyết chuyên sâu dễ dàng hơn

Phương pháp 2 (Phương pháp Vấn đáp): Kết hợp với phương pháp thuyết trình GV sử dụng các hệ thống câu hỏi liên quan đến lĩnh vực thuế, giúp SV tự rút ra được những kết luận, những vấn đề liên quan trực tiếp đến lý thuyết và ứng dụng lý thuyết để giải thích các chính sách thuế

Phương pháp 3 (Phương pháp Tự học): GV giao trước các nội dung cần đọc và tìm hiểu trước khi SV đến lớp, tổng hợp các nội dung kiến thức lý thuyết chuyên sâu và các kiến thức thực tế về lĩnh vực thuế. Tự học giúp SV rèn luyện kỹ năng tìm kiếm thông tin, tra cứu tài liệu liên quan ...; rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp và tổng quát hóa các kiến thức liên quan đến các sắc thuế trên cơ sở đó có thể phân tích các nội dung của luật thuế; rèn luyện đức tính kiên trì, tư duy phê phán và ý chí phấn đấu; bồi dưỡng hứng thú học tập, say mê nghiên cứu khoa học và nâng cao khả năng học tập suốt đời.

Phương pháp 4 (Phương pháp Thảo luận) GV đưa ra các vấn đề thực tế liên quan đến lĩnh vực thuế và tổ chức cuộc đối thoại giữa người học với người học hoặc giữa người học với giảng viên. Thảo luận có thể giúp người học khai thác được nhiều khía cạnh của một vấn đề, giúp người học phát triển khả năng trao đổi, trình bày suy nghĩ và quan điểm một cách rõ ràng, phát triển năng lực phân tích, tổng hợp.

Phương pháp 5 (Phương pháp Làm việc nhóm): GV tổ chức người học thành các nhóm nhỏ (5-7 người); mỗi thành viên trong nhóm vừa có trách nhiệm tự học tập vừa có trách nhiệm chia sẻ, giúp đỡ các thành viên khác hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giảng viên đã giao.

Phương pháp 6 (Phương pháp Tình huống): GV cung cấp cho người học tình huống dạy học như phân tích một văn bản pháp luật về thuế mới được ban hành..., người học tìm hiểu, phân tích và hành động trong tình huống đã cho. Phương pháp này giúp người học tăng tính thực tiễn ứng dụng về lĩnh vực thuế, nâng cao tính chủ động, sáng tạo, hứng thú học tập của người học. Ngoài ra, dạy học bằng phương pháp nghiên cứu tình huống cũng tạo cơ hội cho người học phát triển toàn diện các kỹ năng như: kỹ năng phân tích để xác định và giải quyết vấn đề, kỹ năng xây dựng và viết tình huống, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, kỹ năng trình bày vấn đề/quan điểm trước tập thể, kỹ năng tranh luận và bảo vệ ý kiến.

Phương pháp 7 (Phương pháp Thực hành): GV thực hành, làm mẫu trên ứng dụng hỗ trợ kê khai thuế và SV sẽ quan sát và thực hành cùng GV.

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Học phần sử dụng 06 phương pháp đánh giá kết quả học tập:

- Chuyên cần (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);
- Trắc nghiệm (công cụ: E-Learning hoặc Quizzes, đáp án, trong quá trình học);
- Tự luận kết hợp thực hành: kiểm tra quá trình và thi kết thúc học phần (công cụ đánh giá: đáp án; thời gian: 90 phút).

Điểm quá trình = Điểm kiểm tra đánh giá*50% + Điểm chuyên cần*30%
+ 20%*Trắc nghiệm

Điểm tổng kết = Điểm quá trình * 30% + Điểm thi * 70%.

Thi kết thúc học phần là bài thi tự luận trên giấy, thời gian 90 phút.

7. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP PHÙ HỢP VỚI CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp dạy - học						Phương pháp đánh giá				
		Phương pháp Thuyết trình	Phương pháp Vấn đáp	Phương pháp Tự học	Phương pháp Thảo luận	Phương pháp làm việc nhóm	Phương pháp Tình huống	Phương pháp Thực hành	Chuyên cần	Trắc nghiệm	Tự luận	Thực hành
1.	Vận dụng kiến thức cơ bản để phân tích các nội dung của một số chính sách thuế trong hệ thống thuế.											
1.1.	Hiểu và phân tích kiến thức cơ bản của các sắc thuế gồm: Khái niệm, đặc điểm, vai trò và các nguyên tắc thiết lập của từng sắc thuế.	x	x	x	x	x	x		x	x	x	
1.2.	Vận dụng kiến thức để phân tích các nội dung của một số chính sách thuế trong hệ thống thuế Việt Nam gồm: Đối tượng nộp thuế, đối tượng chịu thuế, phương pháp tính và quản lý kê khai nộp thuế.	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
2.	Thực hiện được kỹ năng, phân chất cá nhân và định hướng phát triển nghề nghiệp liên quan đến các chính sách thuế.											
2.1.	Hiểu và vận dụng các phương pháp tính thuế với nhóm các sắc thuế tiêu dùng và nhóm các sắc thuế thu nhập.	x	x	x			x		x	x	x	
2.2.	Thực hiện tính các sắc thuế gồm: thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân.		x	x	x	x	x		x	x	x	
2.3.	Phát triển kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích thông tin, cập nhật các văn bản pháp luật về một số sắc thuế tại Việt Nam.			x	x	x	x	x		x	x	x
3.	Thể hiện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng số và giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp liên quan đến đầu tư tài chính.											
3.1.	Thể hiện khả năng nghiên cứu tài liệu, chủ động học hỏi.				x	x	x				x	x

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp dạy - học						Phương pháp đánh giá				
		Phương pháp Thuyết trình	Phương pháp Vấn đáp	Phương pháp Tự học	Phương pháp Thảo luận	Phương pháp làm việc nhóm	Phương pháp Tình huống	Phương pháp Thực hành	Chuyên cần	Tắc nhiệm	Tự luận	Thực hành
3.2.	Thực hiện tính và ứng dụng kê khai các sắc thuế trên hồ trợ kê khai của Tổng cục thuế.	X	X	X			X	X			X	X
3.3.	Có ý thức kỷ luật, trách nhiệm, đạo đức trong việc tính toán, kê khai và nộp các loại thuế.			X	X	X		X				X

8. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

Tài liệu chính:

[1] Lê Quang Cường (2015), Giáo trình thuế 1, Nhà xuất bản kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo:

[2] Nguyễn Thị Thu Trang (2021), Tập bài giảng môn Thuế, Tài liệu lưu hành nội bộ trường Đại học Thăng Long.

[3] Nguyễn Thị Mỹ Linh (2012), Thuế, Nhà xuất bản kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

[4] Đỗ Đức Minh (2010), Lý thuyết Thuế, Nhà xuất bản tài chính.

[5] Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2019.

[6] Luật thuế xuất nhập khẩu số 107/2016/HQ13 ngày 06/04/2016.

[7] Luật hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/06/2014.

[8] Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 70/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật sửa đổi số 106/2016/QH13 ngày 6/4/2016.

[9] Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 19 tháng 6 năm 2013.

[10] Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03 tháng 6 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 19 tháng 6 năm 2013 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế ngày 26 tháng 11 năm 2014.

[11] Luật Thuế thu nhập cá nhân số: 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012.

9. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Lĩnh vực chuyên môn
1.	Chu Thị Thu Thủy	TS	Tài chính - Ngân hàng; Kế toán - Kiểm toán
2.	Nguyễn Thị Thu Trang	ThS	Tài chính - Ngân hàng; Kế toán

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

Khoa Kinh tế - Quản lý và Bộ môn Tài chính - Ngân hàng có trách nhiệm phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể giảng viên tham gia giảng dạy thực hiện.

Giảng viên có nhiệm vụ:

- Phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể người học vào tiết học đầu tiên của học phần;

- Thực hiện theo đúng nội dung và kế hoạch giảng dạy trong đề cương chi tiết đã được duyệt;

- Thiết lập MS team của lớp giảng dạy nhằm cung cấp tài liệu, giải đáp thắc mắc của sinh viên;
- Hướng dẫn sinh viên thiết lập tài khoản chứng khoán ảo trước khi tham gia vào lớp, thiết lập nhóm đầu tư tài chính trên trang web chứng khoán của trường;
- Lập kế hoạch tổ chức hoạt động trên lớp trước buổi học; chủ động tổ chức, điều phối các hoạt động để sinh viên tự học và hỗ trợ nhau trong quá trình học;
- Luôn tạo mọi cơ hội để SV cải thiện trình độ, cải thiện điểm.

TRƯỞNG KHOA




GS.TS. Nguyễn Khắc Minh

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Ngô Thị Quyên

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS. Nguyễn Thị Thu Trang

11. PHỤ LỤC A: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ (RUBRICS)

11.1. Phụ lục 1. Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Trọng số	Mức chất lượng				Điểm
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Không đạt	
		10-8,5	8,4-7	6,9-5	4,9-0	
Mức độ tham dự theo TKB	50%	Tham dự >90% số buổi	Tham dự >80% đến 90% số buổi	Tham dự >=70% đến 80% số buổi	Tham dự <70% số buổi	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	50%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu trả lời nhiều câu hỏi, bài tập	Có đặt, trả lời > 2 câu hỏi, bài tập	Có đặt trả lời ít nhất 1 câu hỏi, bài tập	Không tham gia thảo luận, trả lời, đóng góp	

11.2. Phụ lục 2. Rubric đánh giá bài kiểm tra quá trình

Tiêu chí	Trọng số	Mức chất lượng				Điểm
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Không đạt	
		10-8,5	8,4-7	6,9-5	4,9-0	
Yêu cầu 1: Xác định giá tính thuế, số lượng tính thuế và số thuế xuất khẩu, nhập khẩu phải nộp cho cơ quan Hải Quan	20%	Làm thành thạo nghiệp vụ, tính đúng các loại thuế phải nộp, đúng thời gian	Làm đúng hầu hết các nghiệp vụ tính thuế, đúng thời gian.	Làm đạt yêu cầu cơ bản của các nghiệp vụ tính thuế, chưa đảm bảo yêu cầu thời gian	Làm chưa đạt yêu cầu cơ bản của các nghiệp vụ tính thuế, chưa đảm bảo thời gian	
Yêu cầu 2: Xác định giá tính thuế, số lượng tính thuế và số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp cho cơ quan Hải Quan và cơ quan Thuế	10%					
Yêu cầu 3: Xác định giá tính thuế, số lượng tính thuế và số thuế giá trị	30%					

gia tăng phải nộp cho cơ quan Hải Quan và cơ quan Thuế						
Yêu cầu 4: Xác định doanh thu, chi phí và thu nhập khác để tính thu nhập chịu thuế, thu nhập tính thuế và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho cơ quan Thuế	40%					

12. PHỤ LỤC B: MA TRẬN ĐỀ THI

Hình thức thi: Bài thi tự luận trên giấy

Thời gian: 90 phút (gồm cả thời gian nộp bài)

TT	Nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng mức cao	Tổng
1.	Chương 2. Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu		2 câu 0,5 điểm 10%	2 câu 0,5 điểm 5%		4 câu 2 điểm 20%
1.1.	Tính thuế xuất – nhập khẩu, xác định trường hợp miễn thuế		2 câu 1 điểm 10%	1 câu 0,5 điểm 5%		3 câu 0,5 điểm 15%
1.2.	Tính thuế xuất – nhập khẩu được hoàn			1 câu 0,5 điểm 5%		1 câu 0,5 điểm 5%
2.	Chương 3. Thuế tiêu thụ đặc biệt			2 câu 1,0 điểm 10%		2 câu 1 điểm 10%
2.1.	Xác định giá tính thuế TTĐB của hàng nhập khẩu, hàng sản xuất trong nước			1 câu 0,5 điểm 5%		1 câu 0,5 điểm 5%
2.2.	Xác định thuế TTĐB được khấu trừ			1 câu 0,5 điểm 5%		1 câu 0,5 điểm 5%
3	Chương 4- Thuế giá trị gia tăng		1 câu 0,5 điểm 5%	2 câu 0,5 điểm 10%	1 câu 0,5 điểm 5%	4 câu 2 điểm 20%
3.1	Xác định giá tính thuế GTGT của hàng nhập khẩu			1 câu 0,5 điểm		1 câu 0,5 điểm

TT	Nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng mức cao	Tổng
				5%		5%
3.2	Xác định giá tính thuế GTGT của hàng bán trong nước		1 câu 0,5 điểm 5%	1 câu 0,5 điểm 5%		2 câu 0,5 điểm 10%
3.3	Xác định thuế GTGT phải nộp cho cơ quan Hải quan và cơ quan Thuế				1 câu 0,5 điểm 5%	1 câu 0,5 điểm 5%
4	Chương 5 – Thuế Thu nhập doanh nghiệp		2 câu 0,5 điểm 10%	4 câu 0,5 điểm 20%	2 câu 0,5 điểm 10%	8 câu 4 điểm 40%
4.1	Xác định doanh thu chịu thuế		1 câu 0,5 điểm 5%	1 câu 0,5 điểm 5%		2 câu 0,5 điểm 10%
4.2	Xác định chi phí được khấu trừ		1 câu 0,5 điểm 5%	2 câu 0,5 điểm 5%	1 câu 0,5 điểm 5%	4 câu 2 điểm 20%
4.3	Xác định thu nhập khác			1 câu 0,5 điểm 5%		1 câu 0,5 điểm 5%
4.4	Xác định thu nhập tính thuế và thuế TNDN phải nộp				1 câu 0,5 điểm 5%	1 câu 0,5 điểm 5%
5	Chương 6 – Thuế thu nhập cá nhân		1 câu 0,5 điểm 5%	1 câu 0,5 điểm 5%		2 câu 1 điểm 10%
5.1	Xác định thuế TNCN từ tiền lương, tiền công		1 câu 0,5 điểm 5%	1 câu 0,5 điểm 5%		2 câu 1 điểm 10%
	Tổng số câu	0	6 câu	11 câu	3 câu	20 câu
	Tổng số điểm	0	3,5 điểm	5,5 điểm	1,5 điểm	10 điểm
	Tỷ lệ %	0 %	35 %	55%	15 %	100%